

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Đỗ Thị Ngọc Q - sinh năm: 1989

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn T- sinh năm: 1987

Đều có địa chỉ: khu Q, TT C, huyện C, tỉnh Phú Thọ

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

1. Ngân hàng C Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C. Địa chỉ: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn X- Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng C huyện C- tỉnh Phú Thọ.

2. Ngân hàng H Việt Nam chi nhánh Phú Thọ- Phòng giao dịch số 3. Địa chỉ: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Huyền T - Chức vụ: trưởng phòng giao dịch số 3.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37, Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức

xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Ngọc Q, anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về con chung*: Chị Đỗ Thị Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Trần Kim N- sinh ngày 07/8/2014 và Hoàng Thanh T- sinh ngày 27/8/2017 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Q không yêu cầu.

Anh Hoàng Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; Công sức, đất nông nghiệp*: Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. *Về nghĩa vụ chung về tài sản*:

- Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C số tiền gốc là 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng) và lãi suất cho đến khi trả nợ xong.

- Chị Đỗ Thị Ngọc Q có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng H Việt Nam chi nhánh Phú Thọ- phòng giao dịch số 3, số tiền gốc 83.800.000đ (Tám mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng) và lãi suất theo Hợp đồng cho vay số 25003HD00002201 TDYTC00028/HĐCV ngày 13/8/2018 cho đến khi trả nợ xong.

Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch về trả nợ cho chị Đỗ Thị Ngọc Q số tiền 9.400.000đ (Chín triệu đồng) vào ngày 15/8/2020.

3. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Ngọc Q xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003672 ngày 07/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị Đỗ Thị Ngọc Q được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA- DS huyện;
- UBND thị trấn C;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo